



nǚ hái zi
女孩子

noun · girl

Example Sentences

Nà gè nǚ hái zi zài chàng gē.
那个女孩子在唱歌。

That girl is singing.

Nǚ hái zi dōu xǐ huān piào liang qún zi.
女孩子都喜欢漂亮裙子。

Girls all like pretty dresses.

Trace each character, then write the word on your own.

女	女	女	女	女	女						
孩	孩	孩	孩	孩	孩	孩	孩	孩	孩	孩	孩
子	子	子	子	子	子						